

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa: *Nguyên đơn*: Chị Vì Thị O, sinh năm 1990.

ĐKHKT: Khu 17, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

Chỗ ở: Bản Đình Thái, xã C, huyện M, tỉnh Y.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986;

ĐKHKT: Khu 17, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vì Thị O và anh Bùi Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị O và anh T xác định có 02 con chung là cháu Bùi Thị Ánh T1, sinh ngày 27/3/2014 và cháu Bùi Minh N, sinh ngày 14/10/2010. Hai bên thoả thuận: Giao cháu Bùi Minh N cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 30/7/2021 cho tới khi cháu Đoàn thành niên. Giao cháu Bùi Thị Ánh T1 cho chị Vì Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 30/7/2021 cho tới khi cháu Đoàn thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị Vì Thị O và anh Bùi Văn T đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Vì Thị O nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000733 ngày 09/3/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị O số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng